

THIẾT BỊ ĐO LƯU LƯỢNG

Lưu lượng kế khí & Công tắc

Gas Flow Meter & Switch

MODEL : DPDT / DPLT / DSDT / DSLT



DPDTDPLTDSDTDSLTT

Lưu lượng kế khí DPDT / DPLT / DSDT / DSLT & Công tắc dùng để đo lưu lượng khí không ăn mòn, không chứa bùn cặn.

DPDT · DPLT hiển thị LCD, nguồn DC24V; DSDT · DSLT hiển thị LED, nguồn AC100~220V 50/60Hz, kiểu chống cháy nổ (Explosion proof type).

Vật liệu STS304 hoặc STS316, kết nối mặt bích 150# · 300#, đường ống áp dụng 3/8B ~ 24B (10A ~ 600A), turndown 6:1.

Đầu ra 4~20mA hoặc 1~5V DC và đầu ra tiếp điểm (Contact); độ chính xác ±1.5%.

3/8B ~ 24B (10A ~ 600A)Turndown 6:1±1.5%Kiểu chống cháy nổ (DSDT / DSLT)

Loại · Cấu hình model

Hạng mục	DPDT LCD · DC24V	DPLT LCD · DC24V	DSDT LED · AC · chống cháy nổ	DSLTT LED · AC · chống cháy nổ
Đặc điểm	Dùng cho khí không ăn mòn, không bùn cặn	Dùng cho khí không ăn mòn, không bùn cặn	Dùng cho khí không ăn mòn, không bùn cặn · chống cháy nổ	Dùng cho khí không ăn mòn, không bùn cặn · chống cháy nổ
Turndown	6:1	6:1	6:1	6:1
Vật liệu	STS304, STS316	STS304, STS316	STS304, STS316	STS304, STS316
Kết nối	Flange 150#, 300#	Flange 150#, 300#	Flange 150#, 300#	Flange 150#, 300#
Đường ống áp dụng	3/8B~24B (10A~600A) Pipe	3/8B~24B (10A~600A) Pipe	3/8B~24B (10A~600A) Pipe	3/8B~24B (10A~600A) Pipe
Hiển thị	LCD	LCD	LED	LED
Nguồn điện	DC24V	DC24V	AC100~220V 50/60Hz	AC100~220V 50/60Hz
Đầu ra	4~20mA or 1~5V DC, Contact	4~20mA or 1~5V DC, Contact	4~20mA or 1~5V DC, Contact	–
Độ chính xác	±1.5%	±1.5%	±1.5%	–

Thông số kỹ thuật

Hạng mục	Giá trị
Lưu chất áp dụng	Khí không ăn mòn, không chứa bùn cặn
Turndown	6:1
Vật liệu	STS304, STS316
Kết nối (Mounting)	Flange 150#, 300#
Đường ống áp dụng	3/8B~24B (10A~600A) Pipe
Hiển thị	LCD (DPDT, DPLT) / LED (DSDT, DSLT)
Nguồn điện	DC24V (DPDT, DPLT) / AC100~220V 50/60Hz (DSDT, DSLT)
Đầu ra	4~20mA or 1~5V DC, Contact
Độ chính xác	±1.5% ※ Theo DPDT, DPLT, DSDT

Hạng mục	Giá trị
Chống cháy nổ	Explosion proof type (DSDT, DSLT)